

ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT BỐN NGUYỆN KINH

Tập 35

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 5 năm 1998

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Mời mở kinh văn, Khoa Chú quyển trung, trang 151, mời xem kinh văn:

Hà hướng chúng sanh tự xưng tự niệm, hoạch phước vô lượng diệt vô lượng tội.

Kinh văn giảng tới chỗ này là nói đến việc niệm Phật diệt tội, sự việc này chúng ta phải hiểu cặn kẽ lời đức Phật dạy trong kinh, tuyệt đối không thể sơ ý qua loa, y văn giải nghĩa, vậy thì sai rồi. Thật ra trong phần đầu của kinh này, Thế Tôn đã nêu ra hai thí dụ rất hay cho chúng ta, chuyện cô Bà-la-môn và cô Quang Mục, mẹ của hai vị này đều là tạo tác tội nghiệp cực nặng đọa vào địa ngục, may nhờ có con gái hiếu thảo giúp đỡ họ. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Đức Phật đều dạy họ dùng pháp môn niệm Phật. Có phải niệm như chúng ta thường ngày niệm Phật liền có thể diệt tội hay không? Liền có thể giúp họ từ trong địa ngục siêu sanh hay không? Không thể được, đây là việc nhất định không thể được. Phải niệm Phật như thế nào mới thật sự có hiệu quả? Phải giống như cô Bà-la-môn và cô Quang Mục, niệm Phật như vậy mới có hiệu quả.

Cho nên khi chúng ta trợ niệm, nếu trợ niệm chỉ là hữu khẩu vô tâm thì không có hiệu quả! Nếu trong lúc trợ niệm mà người trợ niệm có thể đạt được công phu thành phẩm, có thể đạt được nhất tâm bất loạn, thì người đó sẽ được siêu độ, đạo lý là ở chỗ này, chúng ta phải tỉ mỉ mà thể hội. Nếu như người này không tạo nghiệp, không đọa lạc thì tâm người niệm Phật giúp họ sẽ không thành khẩn như vậy, bởi vì nhìn thấy họ tạo tội nghiệp, nhìn thấy họ đọa lạc nên dùng tâm hết sức thành kính để niệm Phật hồi hướng cho họ, giúp đỡ họ, nhờ vậy mà chính mình nâng cao cảnh giới của mình, mình vốn dĩ là một phàm phu mà hiện nay đã trở thành Bồ-tát. Bạn

làm sao trở thành Bồ-tát? Là do người tạo tội nghiệp giúp bạn, tạo tăng thượng duyên cho bạn; bạn nghĩ thử xem nếu mẹ của cô Bà-la-môn và cô Quang Mục không tạo tội nghiệp, không đọa lạc thì hai cô ấy làm sao thành tựu đây? Họ không thể nào thành tựu. Thế nên, cơ duyên làm cho họ thành tựu là do người tạo tội nghiệp giúp họ, giúp họ siêu phàm nhập thánh, bạn nói xem công đức này lớn biết bao!

Đại Từ Bồ-tát nói [công đức] khi bạn khuyên hai người niệm Phật vãng sanh còn lớn hơn so với công phu tu hành của chính bạn. Vì sao hai người đó có thể vãng sanh, vì sao có thể thành Phật? Là do bạn khuyên họ. Nếu bạn khuyên mười ngàn người, một trăm ngàn người nhưng những người đó niệm Phật đều không thể vãng sanh thì bạn cũng không có cách gì, bạn sẽ không đạt được lợi ích. Họ thật sự vãng sanh thành Phật, tại sao họ thành Phật? Là vì bạn giúp họ nên họ mới thành Phật, họ thật sự thành Phật thì công đức của bạn mới lớn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Tuyệt đối không phải nói bạn khuyên bao nhiêu người niệm Phật, hiệu quả của việc này không lớn, [khi nào] người được bạn khuyên thật sự niệm Phật, thật sự vãng sanh, nếu bạn khuyên được mười mấy người vãng sanh, Đại Từ Bồ-tát nói phước đức của bạn sẽ là vô lượng vô biên. Nếu bạn khuyên được một trăm người, một ngàn người thì bạn chân thật là Bồ-tát tái lai. Cho nên, trong việc này chúng ta phải phân biệt rõ ràng, tuyệt đối không phải chúng ta xây đạo tràng, trong đây có mấy ngàn người, mấy vạn người niệm Phật, con số đó không tính. Phải thật sự đạt được nhất tâm, thật sự đạt được công phu thành thiền, thật sự được vãng sanh, phải lấy cái này làm tiêu chuẩn. Đoạn này ở trong kinh cũng nói về tiêu chuẩn này, nếu bạn lấy tiêu chuẩn này thì chúng ta sẽ không nghi ngờ công đức lợi ích nói trong kinh, sẽ biết được đây là sự thật.

Cô Bà-la-môn, cô Quang Mục là vì mẹ của mình, thành tâm thành ý như vậy mà niệm Phật hồi hướng giúp đỡ mẹ. Cùng một đạo lý ấy, nếu như chúng ta cùng với người lâm chung rất xa lạ, không quen biết họ, khi gặp cơ duyên này, khi chúng ta trợ niệm giúp họ thì tâm thái trợ niệm cũng phải xem họ như là người thân của mình vậy, dùng tâm hết sức chân thành để niệm thì kẻ còn người mất đều được lợi ích, chính chúng ta được lợi ích, họ cũng được lợi ích. Nếu như chỉ làm qua loa cho xong chuyện thì cả hai bên

đều không được lợi ích, lợi ích đó cũng như việc đã nói với mọi người ở đoạn trước “một phen lọt vào tai thì vĩnh viễn thành hạt giống đạo”. Nghiệp báo hiện tiền không thể chuyển trở lại, đây là việc chúng ta được khai thị từ trong kinh Địa Tạng. Biết được dụng ý trong lời dạy của đức Phật, hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên thông thường những Phật sự siêu độ này có hiệu quả hay không thì phải xem người chủ trì việc siêu độ này có tâm chân thành, cung kính hay không; quả nhiên có tâm chân thành, xem người mất như cha mẹ của mình, xem như người thân nhất của mình, dùng tâm thái này để siêu độ thì mới có lợi ích. Nếu như coi họ như người xa lạ, không có liên quan gì với mình, vậy thì lợi ích rất nhỏ, đạo lý là ở chỗ này. Cùng làm một chuyện giống nhau nhưng hiệu quả hoàn toàn không giống nhau, đây là việc chúng ta nhất định phải biết.

Đoạn kinh văn hôm nay nói: “*Huống hồ chúng sanh tự mình xưng niệm*”, đây là tu cho chính mình, không phải tu cho người khác, Việc này phải làm khi nào? Phải làm khi thân thể mình còn khỏe mạnh, cường tráng, phải tu phước cho mình, phải tích lũy công đức cho mình, việc này quan trọng nhất. Con người đến thế gian này để làm gì? Tại sao lại đến? Có mấy ai đã từng nghĩ qua vấn đề này? Có lẽ cũng có người nghĩ qua, nhưng chúng ta lại muốn hỏi có mấy người nghiêm túc suy nghĩ? Vậy thì càng ít hơn, ai nghiêm túc suy nghĩ về vấn đề này thì người ấy sẽ giác ngộ. Thế gian có không ít người thông minh, đặc biệt là một số nhà triết học, nhà tôn giáo đã suy nghĩ về vấn đề này tương đối nhiều, họ có câu trả lời hay không? Rốt cuộc vẫn không có câu trả lời nào hợp tình hợp lý hết. Chính vì vậy, cho nên đức Phật phải thị hiện ở thế gian, giúp những người thông minh này giải đáp vấn đề mà họ gặp phải, cho họ câu trả lời chính xác.

Đức Phật nói với chúng ta con người sanh tới thế gian này là để “đền trả nghiệp báo”; nghiệp mà bạn đã tạo trong đời quá khứ, bạn tạo nghiệp thiện thì bạn đến đây hưởng phước, bạn tạo nghiệp ác thì bạn đến đây để chịu quả báo, đây là đức Phật nói nói ra cho chúng ta biết chân tướng sự thật việc xả thân, thọ thân của chúng sanh trong lục đạo. Cái tướng này không tốt, nhân duyên quả báo dây dưa không dứt, đời đời kiếp kiếp làm những chuyện này, cho nên trong kinh đức Phật nói “sanh tử mệ mội”, trong kinh lại nói “kẻ đáng thương xót”, chân thật là đáng thương đáng xót. Người

thông minh nghĩ đến vấn đề này thì tại sao còn đến? Đến để làm gì? Có ý nghĩa gì không? Có giá trị gì không? Cảm động chư Phật, Bồ-tát thị hiện trong cõi người để giải đáp những vấn đề này cho chúng ta, thật sự giác ngộ bốn vấn đề này thì sẽ giải quyết được viên mãn. Người giác ngộ biết lợi dụng cái thân nghiệp báo này của mình, chúng ta phải làm việc đại sự là siêu phàm nhập thánh, giải quyết triệt để đời sống con người, như vậy mới có ý nghĩa, mới có giá trị.

Muốn hiểu rõ vấn đề này thì trước tiên nhất định phải hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sanh, kinh Địa Tạng nói cho chúng ta chân tướng của lục đạo luân hồi, nói cho chúng ta chân tướng trong cõi địa ngục, ngạ quỷ, nghiệp nhân quả báo ở trong đây, lý - sự, tánh - tướng đều nói rõ; sau khi hiểu rõ thì chúng ta sẽ có biện pháp vượt thoát, đây là đại sự lớn nhất của đời người chúng ta, có thể nói là bạn học Phật chân thật có thành tựu. Ở trong vô lượng pháp môn, kinh Địa Tạng đề xướng pháp môn niệm Phật, chỉ có pháp môn này là có hiệu quả nhất, ổn đáng nhất, nhanh chóng nhất, thuận tiện nhất, vấn đề là chúng ta phải thật niệm. Thật niệm là mọi lúc, mọi nơi trong tâm đều có Phật, vậy mới gọi là thật niệm; thật niệm không nhất định phải niệm nơi miệng. Tâm như tâm Phật, Tâm của Phật như thế nào? Trong kinh Kim Cang dạy cho chúng ta rất hay “vô trụ sanh tâm”, đó chính là tâm Phật, vô trụ là thanh tịnh, tâm Phật thanh tịnh, mảy trần không nhiễm. Đại sư Huệ Năng nói “xưa nay không một vật”, đó là vô trụ. Sanh tâm là sanh tâm đại từ bi, quan tâm hết thấy chúng sanh, thương yêu hết thấy chúng sanh, giúp đỡ hết thấy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là sanh tâm. “Sanh tâm và vô trụ cùng lúc, trong đây không có phân biệt, không có giới hạn, vô trụ không trở ngại sanh tâm, sanh tâm không trở ngại vô trụ, đây là câu trong kinh Hoa Nghiêm nói “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Chỗ phiền phức của phàm phu chúng ta là sanh tâm liền gây trở ngại cho vô trụ, vô trụ chắc chắn sẽ trở ngại sanh tâm. Khi chúng ta quan tâm người khác thì tâm liền không thanh tịnh, muốn tâm được thanh tịnh thì tuyệt đối đừng quan tâm, đừng để ý tới chuyện của người khác, đây là phàm phu, hai thứ này không thể hợp thành một. Việc chúng ta phải học chính là việc này, hai thứ này là một chứ không phải hai, quan tâm nhưng

vẫn thanh tịnh, thật sự làm được lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, đây là việc chúng ta phải hết lòng học tập.

Công việc làm được rất viên mãn, trong tâm sạch sẽ, mảy trần không nhiễm, tại sao vậy? Bởi vì chúng ta triệt để hiểu được câu “phàm những gì có tướng đều là hư vọng”. Trong kinh Kim Cang dạy “hết thảy pháp hữu vi như mộng huyễn, bọt bóng”. Hiện tượng này làm sao lại hiện ra? Trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, cả tâm và thức đều là chính mình, rời khỏi tâm thức thì không có một pháp nào có thể được. Khi đã thấu triệt lý này thì bạn sẽ có thể “ở trong cõi trần mà không ô nhiễm”, mới có thể khế nhập vào “sự sự vô ngại”. Việc này phải có công phu, phải rèn luyện trong đời sống thường ngày, lúc rèn luyện sẽ có tiến tiến thoái thoái, lúc tiến lên là rèn luyện, nếu như phát hiện chính mình vẫn còn nhiễm trước thì phải mau lui trở lại, lui đến đâu? Lui đến vô trụ. Khi tâm định trở lại rồi mới thử tiếp, thử xong nếu không thành công thì phải lui về, dần dần ở trong đây cầu tiến bộ, phương pháp Bồ-tát tu hành viên mãn trong ba đại a-tăng-kỳ kiếp chính là phương pháp này. Đến lúc thật sự có thể nắm chắc, duy trì tâm thanh tịnh mà không bị ô nhiễm, thì bạn mới có thể buông tay đi giúp đỡ hết thảy chúng sanh, thông thường đây là cảnh giới gì? Quả vị Sơ trụ trong Viên giáo trở lên. Hay nói cách khác, Bồ-tát trong mười pháp giới đều vẫn chưa được, đều phải thường chú ý đến tâm thanh tịnh của mình. Giúp đỡ người khác tuyệt đối không đánh mất thanh tịnh, bình đẳng, giác. Hay nói cách khác, thanh tịnh, bình đẳng, giác là nơi nương dựa của chúng ta, là ranh giới cuối cùng của chúng ta. Một khi phát hiện không thanh tịnh, không bình đẳng thì phải lập tức quay trở lại, điểm này vô cùng quan trọng. Nếu chính mình chân thật không có khả năng này thì hãy thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, sanh đến thế giới Tây Phương để thân cận đức Phật A-di-đà, rồi quay lại giúp đỡ hết thảy chúng sanh cũng chưa muộn, đây là sự lựa chọn có trí tuệ.

Cho nên ở đây khuyến khích chúng ta, thừa lúc thân thể mình còn khỏe mạnh, cường tráng thì “tự xưng tự niệm”, xưng chính là niệm bằng miệng, niệm là trong tâm thật có, trong tâm thật sự có Phật thì gọi là niệm, niệm là tâm niệm; xưng là xưng danh, là niệm từ trong miệng, xưng và niệm khác nhau. Nếu xưng và niệm tương ưng thì sẽ có lợi ích, còn xưng

và niệm không tương ứng thì giống như câu nói “hữu khẩu vô tâm”, có xưng không có niệm. Miệng niệm A-di-đà Phật, nhưng trong tâm suy nghĩ lung tung thì là có xưng không có niệm, vậy thì không được. Xưng niệm hợp thành một chính là tâm khẩu hợp nhất, tâm khẩu hợp nhất nên “được phước vô lượng, diệt vô lượng tội”, công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn. Công đức của danh hiệu là ở chỗ nào? Trong toàn bộ kinh văn, danh hiệu chính là đề mục. Kinh Vô Lượng Thọ, trong năm bản dịch gốc của người xưa có một bản gọi là “Đại A-di-đà Kinh”, cho nên danh hiệu A-di-đà Phật này là đề mục của kinh, công đức của danh hiệu là những gì được nói trong toàn bộ kinh. Niệm danh hiệu này thì trong tâm phải nghĩ tới bộ kinh này, lời dạy trong kinh, đạo lý đức Phật dạy cho chúng ta, lời giáo huấn của đức Phật dạy cho chúng ta, dạy chúng ta sinh sống như thế nào, xử sự như thế nào, đối người, tiếp vật như thế nào, một câu danh hiệu liền nhớ lại hết tất cả, vậy thì mới có tác dụng. Nếu chỉ niệm một câu danh hiệu này, không có chút gì liên quan đến đời sống, lời nói, việc làm của chính mình, vậy thì danh hiệu này không có tác dụng, thật đúng như lời người xưa nói: “Hết bể cỏ hòng cũng uống công”. Việc niệm Phật, đại đức thời xưa thường nói phải tương ứng, “*một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”, tương ứng với cái gì? tương ứng với nghĩa kinh, bạn niệm một câu A-di-đà Phật này tương ứng với nghĩa lý trong kinh A-di-đà, tương ứng với nghĩa lý trong kinh Vô Lượng Thọ, đó gọi là niệm Phật thật sự, do đó họ thật sự được phước, thật sự diệt tội, phước báo chân thật là vô lượng.

Ở chỗ này một chút khoa trương cũng không có, câu nào câu nấy đều là lời chân thật. Chúng ta đọc xong, nghe xong không tin tưởng, đây là do chính bạn không biết niệm, bạn niệm không tương ứng. Quả nhiên tương ứng khi bạn nhìn thấy kinh văn này thì bạn liền tin tưởng, bạn sẽ không hoài nghi nữa. Đây là ở trong vô lượng pháp môn thì pháp môn này đặc biệt thù thắng nhất, tại sao vậy? Pháp môn này là pháp môn viên mãn, vừa mới niệm danh hiệu Phật thì vô lượng vô biên công đức đều ở trong đó, một phần thiếu sót cũng không có; học pháp môn khác tuy công đức sẽ rất lớn, nhưng trong đó vẫn còn thiếu sót, không thể bao gồm hoàn chỉnh như vậy. Vừa xưng một danh hiệu Phật thì đã bao gồm rất viên mãn.

Trong giảng đường của chúng ta, các vị đồng tu đều có nhận thức tương đối sâu sắc, nói sơ lược thì ý nghĩa của danh hiệu là kinh Vô Lượng Thọ, nói rộng ra chính là hết thấy pháp mà đức Phật Thích-ca Mâu-ni đã giảng trong 49 năm, không có một câu nào vượt ra ngoài phạm vi của danh hiệu, không chỉ là những gì đức Phật Thích-ca Mâu-ni giảng trong 49 năm; nếu như chúng ta dẫn dụ, suy rộng ra, có thể nói vô lượng vô biên pháp tạng do mười phương ba đời hết thấy chư Phật Như Lai đã nói cũng không có một câu nào rời khỏi A-di-đà Phật, sau đó mới biết được công đức của danh hiệu A-di-đà Phật không thể nghĩ bàn. Chúng ta một mặt niệm, một mặt phải cầu giải, nếu chỉ niệm mà không muốn hiểu rõ thì cũng được, cũng rất khó được, nhưng cảnh giới của chúng ta sẽ nâng cao rất chậm. Nếu khi bạn niệm mà có thể giải thì sẽ nâng cao cảnh giới của mình rất nhanh chóng. Nâng cao cảnh giới của mình, trong kinh gọi là phẩm vị, trong kinh Hoa Nghiêm nói về những cấp bậc của Bồ-tát, từ Thập tín nâng lên Thập trụ, từ Thập trụ nâng lên Thập hạnh, từ Thập hạnh nâng lên Thập hồi hướng, phải hiểu rõ triệt để thì bạn mới nâng cao được.

Nâng cao phẩm vị, nói cho chư vị biết đó cũng chính là nâng cao đời sống của chúng ta, do đó lợi ích của Phật pháp tuyệt đối không phải nói chỉ ở đời sau, mà ngay bây giờ, ngay hiện tại liền được lợi ích, nâng cao tiêu chuẩn đời sống của chúng ta, đời sống nói ở đây chính là đời sống tinh thần. Đời sống tinh thần nâng cao rồi, nói thêm với quý vị, đời sống vật chất cũng sẽ được nâng cao. Đời sống vật chất, thử hỏi có phải những gì bạn có sẽ càng thêm phong phú hay không? Lời này nói không sai, phong phú không phải dựa trên số lượng. Bạn làm việc ở chỗ đó, mỗi tháng lĩnh được 10 triệu thì vẫn là 10 triệu, không phải nói vừa học Phật thì lập tức có thể kiếm được 20 triệu, không phải ý nghĩa này, bạn vẫn kiếm được bấy nhiêu đó tiền. Vậy thì phong phú ở chỗ nào? Lúc này, tôi vừa mới nói là phong phú về chất lượng. Hay nói cách khác, giá trị của 10 triệu lúc trước khác với hiện nay, bạn được thọ dụng không giống nhau, rất ít người hiểu được đạo lý này.

Chúng ta lại nêu ra một thí dụ rất đơn giản, chúng ta ăn cơm vẫn là mấy món ăn này, khi cảnh giới của bạn chưa nâng cao thì mùi vị của những món ăn này rất bình thường, nhưng khi cảnh giới nâng cao rồi thì bạn nhìn

thấy những món ăn này sẽ phóng ánh sáng, màu sắc là thất bảo, khẩu vị bạn thưởng thức được là mùi vị vi diệu, người khác không nếm được, mùi vị khác nhau là vì bản chất của nó đã thay đổi. Tại sao lại thay đổi? Cảnh tùy tâm chuyển. Tôi nói với mọi người là lời chân thật, những món ăn này phóng ánh sáng, bạn nếm được mùi vị vi diệu, cùng với lúc bạn chưa nâng cảnh giới nhất định là không tương đồng. Cho nên khi bạn ăn, chất dinh dưỡng mà cơ thể bạn hấp thụ cũng khác nhau, tinh thần của bạn sung mãn, dung mạo tươi sáng, cảnh giới phải nâng cao thì mới được như vậy. Khi chúng ta cùng bày ra mấy món ăn, có phàm phu, có Bồ-tát, có Phật, tuy tất cả cùng ăn nhưng khẩu vị mỗi người khi ăn sẽ khác nhau, bạn đừng tưởng là món ăn của các ngài giống món ăn của chúng ta, vậy là sai rồi! Mùi vị của mỗi người cảm nhận được đều không giống nhau, phàm phu là do nghiệp lực, còn Phật, Bồ-tát không do nghiệp lực, chúng ta nhất định phải hiểu rõ việc này.

Rồi sau đó mới biết được sự thù thắng của Phật pháp, vi diệu của Phật pháp, chân thật của Phật pháp; không phải là tôi thường hay nói, dung mạo của bạn có thể thay đổi, thể chất có thể thay đổi, sơn hà đại địa, đời sống chỗ ở thay đều có thể thay đổi. Sự thay đổi này là tâm đang thay đổi, hy vọng mọi người hãy tỉ mỉ mà thể hội ý nghĩa này, chỉ có pháp này là pháp chân thật. Trong kinh nói đến nhất chân pháp giới, Tây Phương gọi là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc bao lớn? Cũng là tận hư không, khắp pháp giới. Phàm phu chúng ta nhìn thấy hoàn cảnh của chúng ta là một mảng đại địa bùn đất, sỏi đá, đây là cảnh giới mà phàm phu mắt thịt chúng ta nhìn thấy. Nếu người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc đến nơi này của chúng ta, họ nhìn thấy nơi này sẽ là lưu ly, bảy báu; họ đến bất kỳ nơi nào, những gì họ thấy đều là lưu ly, bảy báu, tại sao vậy? Cảnh chuyển theo tâm của họ. Giả sử nói phàm phu chúng ta cũng có thể đến thế giới Cực Lạc tham quan, chúng ta đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy mặt đất cũng giống hệt như mặt đất ở địa cầu chúng ta, cũng là bùn đất, sỏi đá. Đây là đạo lý gì? Tâm chúng ta biến hiện ra, tâm của họ biến hiện ra không giống với tâm chúng ta. Đức Phật Thích-ca Mâu-ni năm xưa ở thế gian này, nơi ngài cư trú là Tịnh độ, trong kinh cũng đã nói, đức Phật Thích-ca Mâu-ni dùng thần lực của ngài biến hiện ra cảnh giới mà ngài tự thọ dụng cho mọi người thấy, không

khác với thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, còn phàm phu chúng ta không nhìn thấy.

Đạo lý này nếu dùng cách nói của nhà khoa học hiện nay chính là các tầng thời gian và không gian tồn tại không tương đồng. Ngày nay chúng ta ở trong không gian ba chiều, nhà khoa học chứng minh đích thực có không gian bốn chiều, không gian năm chiều, thậm chí đến không gian mười một chiều, việc này đã được chứng thực. Không biết còn có bao nhiêu việc chưa phát hiện, chưa chứng minh. Hơn nữa, khả năng của Phật, Bồ-tát hoàn toàn đột phá các thời gian và không gian này, đột phá toàn bộ, hết thấy không gian các ngài đều nhìn thấy; ngài nhìn thấy, ngài tự thọ dụng, cũng nhìn thấy hết thấy chúng sanh thọ dụng, các ngài có năng lực này. Ngài dùng phương pháp gì để đột phá? Hiện nay, các nhà khoa học đều đang nghiên cứu vấn đề này, nếu chân thật có thể đột phá vậy thì người này tự tại rồi, có thể trở về quá khứ, cũng có thể đi vào tương lai, trên lý thì nhà khoa học đã khẳng định, biết được “quá khứ, hiện tại, vị lai đồng thời tồn tại”, đạo lý này họ hiểu rõ ràng. Đồng thời tồn tại, chúng ta làm sao đi về quá khứ? Làm sao đi đến tương lai? Chúng ta không làm nổi, nguyên nhân ở đây là chúng ta không biết thời gian và không gian hình thành như thế nào, họ chưa có nghiên cứu về phương diện này. Trong nhà Phật chúng ta gọi là hình thành không cùng pháp giới, chính là không cùng pháp giới, trong nhà Phật chúng ta gọi là pháp giới, không gọi là thời không; mười pháp giới là nói sơ lược, nói kỹ ra thì là vô lượng pháp giới. Tại sao nói là vô lượng pháp giới? Pháp giới của mỗi người đều khác nhau, chúng ta cùng nhìn một người, cùng nhìn một bông hoa, cùng nhìn một sự việc, có người nhìn xong thì ưa thích, có người lại chán ghét, đó chính là pháp giới không giống nhau. Mức độ ưa thích của mỗi người cũng lại khác nhau, pháp giới vẫn là không giống nhau, thật sự tìm được hai người có cách nhìn hoàn toàn giống nhau đối với một sự việc, tìm không được, không có chuyện này.

Phật nói khi nào hai người có cách nhìn hoàn toàn giống nhau? Thành Phật, Phật Phật đạo đồng. Đẳng giác Bồ-tát, hai vị Đẳng giác Bồ-tát cùng nhìn một việc vẫn còn có chỗ khác nhau, sự giác ngộ của các ngài còn chưa viên mãn, tâm của các ngài còn chưa đạt đến mức thuần tịnh. Đẳng giác Bồ-tát vẫn còn một phần *sanh tướng vô minh* chưa phá, cách nhìn của họ đều

không thể hoàn toàn giống nhau, chúng ta nói có thể đạt đến chín mươi mấy phần trăm giống nhau, chứ không thể đạt đến một trăm phần trăm. Do đó có thể biết, sự hình thành của pháp giới, hình thành của các tầng thời gian và không gian, đức Phật nói rất có lý, [đó là do] vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, từ chỗ này mà sanh ra. Làm sao có thể phá? Đoạn dứt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sẽ đột phá, lúc đó vô lượng vô biên pháp giới không đồng bạn thấy đều có thể nhìn thấy. Do đó, điều đức Phật dạy chúng ta không có gì khác là ngoài việc phá vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà thôi; sau khi phá được vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì cảnh giới ấy sẽ là cảnh giới trên quả địa Như Lai. Ngày nay chúng ta nâng cao, không ngừng nâng cao cảnh giới, đây là mục tiêu của chúng ta, trong kinh thường gọi mục tiêu này là “A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”. Phá xong chấp trước thì là Chánh giác, sau đó phá phân biệt thì là Chánh đẳng Chánh giác, lại phá thêm vọng tưởng thì là Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác trong Phạm ngữ gọi là “A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề”. Do đó, phải không ngừng nâng cao cảnh giới của mình, phương pháp duy nhất để nâng cao cảnh giới, đó là xung niệm phải tương ưng, nếu xung niệm không tương ưng thì chắc chắn sẽ không thể nâng cao được, chỉ trồng xuống được hạt giống Phật trong a-lại-da thức mà thôi, tương lai mới có thể dùng, hiện nay không dùng được và cũng không thể diệt tội. Khi chư vị hiểu thấu triệt những sự lý này rồi, thì mới biết câu nào câu nấy trong kinh Phật đều là chân thật, một tí cũng không quá đáng. Quyển Trung đến đây là viên mãn, chúng ta xem tiếp quyển Hạ:

Giáo Lượng Bồ thí Công Đức Duyên phẩm đệ thập.

Lúc trước, pháp sư Thánh Nhất ở núi Đại Dự, Hồng Kông, vào năm 1980 ngài đến núi Cửu Hoa, nhận lời mời của lão pháp sư Nhân Đức giảng kinh Địa Tạng ở núi Cửu Hoa. Thầy vừa viết giảng ký vừa giảng kinh, sau khi về Hồng Kông thầy thuật lại tình hình ở đó cho tôi nghe, và đem cuốn giảng ký cho tôi xem, tôi đã viết một bài tựa cho thầy. Thầy nói phẩm thứ chín là Phật bảo, phẩm thứ mười “Nhân duyên và so sánh công đức bồ thí” là Pháp bảo; cách nhìn này vô cùng chính xác, đem phần sau cùng của bộ kinh này quy kết về Tam bảo, rất khó được, người xưa viết chú giải không nói như vậy, thế nên tôi rất tán thành cách nói này của pháp sư Thánh

Nhất, quy kết về Tam bảo. Trong Pháp bảo, nói thật ra chính là phương pháp tu hành, tổng cương lĩnh của phương pháp tu hành trong Phật pháp Đại thừa chính là dạy chúng ta “bố thí, kết duyên”, dùng phương pháp này có thể thành Vô Thượng Đạo. Phía trước chúng ta đã nói qua, tu học Phật pháp nâng cao cảnh giới của chính mình, quan trọng nhất là phải phá trừ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hơn nữa bố thí chính là phương pháp hay nhất. Bố thí là “xả”, xả đi chấp trước, xả đi phân biệt, xả đi vọng tưởng, không những trên lý niệm như vậy, mà trên thực tế cũng phải làm như vậy, nếu bạn không thật sự làm trên sự, chỉ nói suông trên lý thì không được, vậy thì không có cách gì nâng cao cảnh giới của mình, nói thật ra cũng không có cách gì đoạn dứt phiền não, nhất định phải chân thật hạ thủ công phu trên sự. Đức Phật dạy chúng ta hai chữ “xả đắc”. Bạn phải hiểu hai chữ này thật sâu, tại vì sao? Vì càng xả càng nhiều, đây là định luật nhân quả.

Lần này, cơn bão kinh tế, suy thoái kinh tế, chư vị thấy rất rõ ràng, hầu như mỗi người đều bị ảnh hưởng, chúng ta quán sát kỹ thấy Cư Sĩ Lâm không bị ảnh hưởng, không những không bị ảnh hưởng, nguồn thu nhập của Cư Sĩ Lâm còn tăng lên. Nói theo cách thông thường là kinh tế của các tín đồ đều rất khó khăn, đương nhiên sự bố thí cúng dường sẽ giảm bớt tương đối, đây là lẽ đương nhiên. Vậy thì tại sao nguồn thu nhập của Cư Sĩ Lâm không giảm bớt mà ngược lại còn tăng thêm, đạo lý là ở chỗ nào? Là do bố thí. Cư Sĩ Lâm bố thí nhiều, bố thí lớn. Trong lúc khó khăn như vậy, sự bố thí của Cư Sĩ Lâm chỉ có tăng chứ không giảm, cho nên thu nhập cũng là tăng chứ không giảm. Việc này chứng minh lời Phật dạy không sai, càng bố thí tài vật thì càng nhiều, bạn không ngại bố thí thì càng thí càng nhiều, trong vòng một năm gần đây chúng ta từ Cư Sĩ Lâm đã chứng minh được. Nếu bạn không bố thí thì sẽ không có, thông thường nguồn thu nhập của các đạo tràng giảm bớt, tại sao vậy? Khi thấy kinh tế tiêu điều [thì nghĩ rằng]: chúng ta phải tiết kiệm tiêu xài, phải bố thí ít lại. Bố thí ít thì nguồn thu nhập của bạn cũng sẽ ít, quả báo sẽ ít. Ông Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm có trí tuệ, thu nhập ít cũng phải bố thí nhiều, ông ấy không sợ bố thí sẽ làm cho Cư Sĩ Lâm hết sạch tiền, ông không sợ, bạn thấy nguồn thu nhập của Cư Sĩ Lâm cứ cuộn tới không ngừng. Việc này chứng minh lời Phật dạy bố thí tài thì được giàu sang, bố thí pháp thì được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy thì được

khỏe mạnh, sống lâu”, nếu bạn không chịu bố thí thì làm sao được? Bạn làm sao được [những quả báo này]? Nhưng sau khi bố thí sẽ có quả báo, khi có quả báo lại sợ bạn khởi tâm tham, việc này rất phiền phức, do đó đức Phật dạy chúng ta “xả đắ”. Ý nghĩa sâu thêm một tầng của “xả đắ” là những gì bạn đắ được thì hãy mau xả, không nên lưu lại. Nếu như bạn thí, những thứ bạn được mà bạn lại không chịu xả vậy thì hỏng rồi, bạn lại mê, lại đọa lạc nữa rồi. Luôn luôn thí, càng thí càng nhiều, thí nhiều được nhiều.

Bạn hãy xem chư Phật Như Lai, hai bộ kinh chúng tôi giảng gần đây, chúng ta phải lắng lòng mà thể hội, đức Phật A-di-đà đại bố thí, cho nên phước báo của ngài lớn đến như vậy, thành tựu thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc thành tựu rồi nhưng chính ngài không thọ dụng, ngài cúng dường cho người hoan hỷ niệm Phật tu học ở mười phương thế giới, đây là đại bố thí của đức Phật A-di-đà. Trong kinh Hoa Nghiêm, đức Phật Tỳ-lô-giá-na đại bố thí, xây dựng thế giới Hoa Tạng, tiếp dẫn hết thảy những người tu học Đại thừa trong mười phương, tạo dựng cho họ hưởng thụ, chính ngài không hưởng thụ, Phật làm ra một tấm gương tốt nhất cho chúng ta xem. Nếu chúng ta từ việc bố thí được quả báo phong phú, chính mình lại muốn hưởng thụ thì sẽ khởi tâm tham, lại lập tức mê ngay. Do đó, đức Phật dạy chúng ta “xả đắ”, những gì bạn có được phải mau mau xả, xả xong thì nó liền trở lại, trở lại phải mau mau xả tiếp. Cũng giống như nước vậy, nó là sống, nước phải luôn lưu chuyển, nhất định đừng để nó đọng lại một chỗ. Khi bạn hiểu được đạo lý này, hiểu được sự thật này thì bạn dám xả, bạn hiểu được càng xả càng nhiều, cuồn cuộn đến không ngừng, đây là trong ngàn ngữ thường nói: *“Trong mạng của bạn có thì bạn nhất định có, trong mạng của bạn không có thì cầu cũng cầu không được, giữ cũng giữ không được”*. Gần đây chúng ta đều xem thấy, có rất nhiều người vất óc tìm kế để được đại phát tài, tích góp tài sản đến hàng chục, hàng trăm tỷ, khi cơn bão kinh tế vừa tới một cái thì liền sụp đổ, có rất nhiều người nhảy lầu tự tử, trong mạng không có thì muốn giữ cũng giữ không được. Nếu như những người này đều có trí tuệ như ông Lý Mộc Nguyên, đem tài sản của mình đi làm việc từ thiện xã hội thì sẽ không xảy ra sự việc như vậy! Họ làm sao mà thất bại được!

Do đó những đồng tu học Phật, đặc biệt là những đồng tu tại gia, bất luận làm nghề nghiệp nào, bạn đã học Phật thì phải xây dựng một quan niệm đúng đắn, ta phải phục vụ cho xã hội, phục vụ cho hết thảy chúng sanh, bất luận làm nghề gì đều là vì xã hội, vì chúng sanh. Bạn dùng thái độ phục vụ để làm việc, bạn sẽ làm được vô cùng hưng vượng, bạn sẽ có thành tựu thù thắng, sự nghiệp của bạn càng làm càng phát đạt, càng phát đạt thì càng phải giúp đỡ người khác, càng phải giúp đỡ xã hội. Đời sống của chính mình tiết kiệm là tốt, nhất định sẽ khỏe mạnh, sống lâu, không thể hưởng phước. Nếu mình giàu có, mỗi ngày đều tắm bổ, sự tắm bổ như vậy sẽ làm cho thân thể của bạn hoàn toàn hỏng hết, thân thể khỏe mạnh thì không cần tắm bổ, một khi tắm bổ thì sẽ sanh bệnh, càng tắm bổ thì bệnh càng nhiều, đến cuối cùng không có thuốc chữa. Chúng ta tỉ mỉ quan sát cổ thánh tiên hiền, họ đã làm ra tấm gương cho chúng ta, chính mình biết được phải nên học tập như thế nào. Cho nên, trong Phật pháp nói thế gian và xuất thế gian, lợi ích thù thắng nhất, lợi ích to lớn nhất, lợi ích không gì sánh bằng chính là bố thí, do đó đức Phật ngày đem bố thí xếp làm điều đầu tiên trong các hạnh của Bồ-tát. Hạnh của Bồ-tát có sáu nguyên tắc, trong sáu ba-la-mật thì bố thí được đặt ở đầu tiên, trong kinh này cũng đặc biệt nêu ra để dạy bảo chúng ta. Trong hết thảy kinh điển Đại thừa, nếu chú ý lưu ý một chút thì sẽ phát hiện ra, Thế Tôn giảng về bố thí nhiều nhất, ngài có đạo lý ở trong đó, mời xem tiếp kinh văn:

Nhĩ thời Địa Tạng Bồ-tát Ma-ha-tát, thừa Phật oai thần tòng tọa nhi khởi, hồ quy hiệp chưởng.

“Nhĩ thời”, đây là phía trước Địa Tạng Bồ-tát nói rõ cho chúng ta về công đức lợi ích của việc niệm Phật, là thời gian sau khi nói xong. Không những phải hiểu niệm Phật mà còn phải biết cách niệm. Trong đoạn kinh văn này chúng ta phải đặc biệt xem trọng bốn chữ “thừa Phật oai thần”. Đây là Bồ-tát dạy cho người đời sau phải biết khiêm tốn, phải học kính trọng. Tuy rằng mình đã nhập vào cảnh giới này cũng không dám nói tự mình có khả năng, có thể giảng kinh thuyết pháp cho đại chúng, chỉ nói nhờ oai thần của Phật gia trì nên mới có thể làm được, nếu không có Phật lực gia trì thì tự mình không làm nổi, có ý khiêm tốn, kính trọng, đây là việc chúng ta phải nên học tập.

Phiền não, tập khí của lục đạo phàm phu rất sâu nặng, đức Phật dạy chúng ta phiền não có sáu loại căn bản: *Tham, sân, si, mạn, sau đó còn có nghi, ác kiến*; mạn là kiêu mạn, hết thấy chúng sanh đều có đầy đủ tập khí ngạo mạn. Có người nào mà không ngạo mạn? Luôn có tôi, tôi đều hơn người khác, đây chính là tâm ngạo mạn. Chư vị đã học qua Pháp Tướng Duy Thức thì sẽ biết mặt-na thức, có bốn thứ phiền não thường đi theo; ngã mạn, cho dù nghèo hèn đến cùng cực, làm người ăn mày, ăn mày là nghèo hèn nhất trong xã hội, nghèo nàn không có của cải, thấp hèn không có địa vị, nhưng họ vẫn rất ngạo mạn, khi thấy người giàu sang đi ngang qua trước mặt liền bĩu môi nói: “Có tài giỏi gì cơ chứ, chẳng qua chỉ là có mấy đồng tiền thôi mà thôi!” Bạn xem, vẫn là ngạo mạn. Phiền não này không thể không đoạn, nếu như không đoạn thì sẽ gây chướng ngại rất lớn cho sự tu học của chúng ta. Chúng ta thấy trong kinh văn, Địa Tạng Bồ-tát là nhân vật như thế nào, ngài tự nguyện ở địa vị Đẳng giác Bồ-tát, nếu muốn thành Phật thì ngài đã thành Phật từ lâu rồi. Trong phẩm tựa chúng ta xem thấy, có bao nhiêu học trò của ngài đều đã thành Phật, thầy hiện nay vẫn đang làm Bồ-tát. Làm Bồ-tát thì phải giữ bốn phạm của Bồ-tát, đối với Phật vẫn khiêm tốn, vẫn nói ngài “thừa Phật oai thần gia trì”, đây là việc chúng ta nhất định phải học tập. Tự mình có thành tựu hơn nữa, có trí tuệ, có khả năng hơn nữa cũng không thể kiêu mạn, phải từ trong nội tâm lưu lộ ra sự khiêm tốn, cung kính thì bạn mới có thể đoạn phiền não. Nếu như bạn không lưu ý từ việc này, cứ cho rằng mình có tài, người khác không có, hiện nay người thế gian gọi là “đáng được kiêu ngạo”, vậy thì hỏng rồi. Nói đáng được kiêu ngạo nghe không hay, [mà phải nói là] đáng được đọa lạc, đáng được vào tam đồ, không phải là ý này hay sao? Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ chân tướng sự thật. những kinh văn giống như vậy đâu đâu cũng có thể xem thấy, mỗi lần đọc đến đều phải nâng cao sự giác ngộ của chính mình. Tiếp theo, chúng ta hãy xem Địa Tạng Bồ-tát thỉnh pháp:

Bạch Phật ngôn! Thế Tôn, ngã quán nghiệp đạo chúng sanh, giáo lượng bố thí hữu khinh hữu trọng, hữu nhất sanh thọ phước, hữu thập sanh thọ phước, hữu bá sanh thiên sanh thọ đại phước lợi giả. Thị sự vân hà, duy nguyện Thế Tôn vị ngã thuyết chi.

Việc này đâu phải là Địa Tạng Bồ-tát không biết? Một người hỏi, một người đáp là để nói cho chúng ta nghe, giúp chúng ta giác ngộ. “Nghệp đạo chúng sanh” nghĩa là chỉ cho chúng sanh trong lục đạo, trong lục đạo chúng sanh đặc biệt chỉ cho hai cõi người và trời, trong hai cõi người và trời lại đặc biệt chuyên chỉ cho cõi người, pháp hội này là mở ra cho nhân gian, là khai giảng cho con người. Pháp hội này ở cung trời Đao-lợi, trời Dục giới. “Giảo lượng bố thí”, giảo lượng là so sánh, đánh giá; so sánh, đánh giá bố thí có nhẹ có nặng. Sau đó nêu ra thí dụ. “Hữu nhất sanh thọ phước”, đây là nhẹ. “Thập sanh thọ phước”, thì nặng hơn, “hữu bá sanh thiên sanh thọ đại phước lợi giả”, sự bố thí này rất nặng. Đây là do nguyên nhân gì vậy? Chư Phật nói rõ cho chúng ta biết. Thông thường thì bố thí có ba loại: “Bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy”. Tài là nói về tài vật, trong tài vật lại phân làm nội tài và ngoại tài; ngoại tài là những vật ngoài thân, đều là thuộc về ngoài thân, là vật ngoài thân; nội tài là nói về thân thể chúng ta. Thí dụ chúng ta dùng trí tuệ, chúng ta dùng sức lực, chúng ta dùng tài năng phục vụ cho xã hội đại chúng thì đó gọi là bố thí nội tài. Công đức của bố thí nội tài vượt hơn ngoại tài. Ngày nay, ở đạo tràng này có rất nhiều người phát tâm làm việc thiện nguyện, những việc thiện nguyện này đều thuộc về bố thí nội tài.

Như ở Cư Sĩ Lâm, quý vị mỗi ngày đều nhìn thấy, phước báo của những người này vô cùng lớn. Có rất nhiều cư sĩ lớn tuổi ở trong nhà bếp giúp nhặt rau, rửa rau, rửa bát, rửa đĩa, họ làm việc rất hết lòng, rất có trách nhiệm, làm rất sạch sẽ để cúng dường đại chúng, đây là bố thí nội tài. Đời này của họ, dường như cuộc sống rất cực khổ nhưng phước báo đời sau sẽ không tưởng tượng được! Phước báo này của họ tuyệt đối không phải là hưởng phước một đời. Đặc biệt là những người đến đây ăn cơm, người đến Cư Sĩ Lâm ăn cơm quá nhiều; giả như trong những người đến đây ăn cơm, tương lai chân thật có được vài người vãng sanh thành Phật, bạn nghĩ thử xem phước báo của những người ở Cư Sĩ Lâm lớn biết bao? Họ đã cúng dường Phật.

Trong kinh, đức Phật nói cho chúng ta biết, dùng một bát cơm cúng dường một vị Bích-chi Phật sẽ được quả báo 91 kiếp không bị nghèo khổ; nếu họ ở đây cúng dường, ở đây có vài người thật sự vãng sanh bất thoái thành Phật, thì phước báo họ được sẽ vượt hơn cúng dường Bích-chi

Phật. Đối với những sự lý này, người thông suốt hiểu rõ sẽ nhìn ra được, còn người thông thường sẽ nhìn không ra. Trong niệm Phật đường, đặc biệt là niệm Phật vào ban đêm, quý vị mỗi tuần niệm Phật 36 tiếng đồng hồ, những người làm việc thiện nguyện này cũng không ngủ, không nghỉ, tinh thần vẫn sung mãn ở nơi đây chăm sóc cho đại chúng, ban đêm cung cấp các món điểm tâm, thức uống, chăm sóc rất chu đáo, đây là tu đại phước báo! Cúng dường cả nội tài lẫn ngoại tài, bản thân đến làm thiện nguyện, đến để phục vụ, đó là bố thí nội tài, họ lại còn đem rất nhiều thức ăn đến cho mọi người ăn buổi tối, đó là bố thí ngoại tài. Nội và ngoại đều bố thí, đó là tu phước.

Trong kinh đức Phật dạy chúng ta, phước báo của bố thí tài không bằng bố thí pháp, công đức của bố thí pháp quá lớn, quá lớn! Nhưng ở trong nhà Phật, cả ba loại bố thí: tài, pháp, vô úy là liên quan với nhau, không có tách rời, đối với người thế gian thì ba loại bố thí này tách biệt, còn trong nhà Phật thì ba loại bố thí này là hợp chung với nhau. Trong tài có pháp, trong pháp có vô úy. Họ cúng dường mọi người, bố thí cho mọi người, hằng ngày mọi người ở đây nghiên cứu kinh điển, tư duy, niệm Phật, đó là pháp, cho nên sự cúng dường bố thí này của họ là đối với pháp. Cúng dường Phật, bố thí pháp, cho nên họ đều đầy đủ. Tu học Phật pháp, kế nhập Phật pháp, giúp cho người ta có thể liễu sanh tử, thoát tam giới, đoạn phiền não, thành Phật đạo, đây là đại bố thí vô úy, cho nên loại bố thí này lợi ích không cùng tận, vô cùng thù thắng.

“Thọ phước” chính là người thế gian chúng ta gọi là hưởng phước, đây là việc hết thấy chúng sanh đều mong muốn đạt được, có ai không muốn hưởng phước? Những người làm việc thiện nguyện này, họ đã xem những việc làm thiện nguyện thành sự hưởng phước của họ, tu phước cùng với hưởng phước hợp lại thành một, tu phước chính là hưởng phước, hưởng phước chính là tu phước, phước báo của họ sẽ kéo dài không dứt, không phải chỉ có một đời mà thôi. Một người có thể cả đời hưởng phước đa phần là nhờ đời trước có tu phước, nhưng đời này hưởng phước lại không chịu tu phước, người như vậy nhiều. Chúng ta xem người đại phú đại quý trong thế gian, các bậc đại đức xưa thường nói những người này phần nhiều đời trước đều tu phước báo trong nhà Phật. Nhưng đời này họ hưởng phước mà không chịu tu phước, không chú ý tu phước, phước báo đời này của họ một

khi hưởng hết thì không còn nữa. Nếu phước lớn thì có thể hưởng cả đời, đến lúc chết vẫn còn phước báo; nếu phước báo kém một chút thì đến lúc già họ rất đáng thương, phước báo hưởng hết, khi về già không có người chăm sóc, khổ không nói lên lời! Đó là gì? Đó là bạc phước, những hiện tượng này đều đang bày ngay trước mắt chúng ta. Nếu như người này trong cả đời không có bệnh khổ, không có khổ lúc già, chúng ta phước báo của họ tu được rất tốt, cả đời hưởng phước. Nếu lúc họ chết, lúc chết có tướng lành, vậy họ không chỉ hưởng phước trong một đời, đời sau vẫn còn hưởng phước; họ ra đi rất an vui, ra đi rất tự tại, đầu óc rất rõ ràng, *một chút mê hoặc cũng không có*, thì nhất định đời sau họ sẽ hưởng phước cõi trời, người, phước này không phải chỉ có một đời mà thôi.

Nếu như được hưởng phước mười đời, trăm đời, ngàn đời thì nhất định họ đã tu đại bố thí cho xã hội, cho hết thấy chúng sanh thì mới có thể hưởng phước lớn như vậy. Đời xưa, chúng ta thấy đế vương, thấy nhiều gia đình trong thế gian, họ có thể truyền nhiều đời mà gia đạo không suy, đó là nhờ tổ tiên tu phước lớn, cho nên con cháu đời đời đều hưởng phước không cùng tận. Nếu như là trăm đời, ngàn đời thì họ đã tạo phước, bố thí càng nhiều hơn nữa; [trường hợp] mười đời hưởng phước, chúng ta thấy nhiều vua chúa thời xưa, những nhà có tiếng tăm được ghi trong lịch sử. Nhưng trăm đời, ngàn đời thì sẽ khác, ở Trung Quốc chúng ta chỉ thấy Khổng Lão Phu Tử, đúng là phước lớn cả trăm đời. Khổng tử đã bố thí những gì? Dạy học, dùng tâm chân thành giáo huấn chúng sanh, bạn hãy xem Khổng tử truyền đến nay đã hơn 70 đời, con cháu của ngài vẫn còn được người đời tôn kính. Tôn kính tổ tiên của họ, nghe nói con cháu của Khổng Phu Tử được người ta nhìn với ánh mắt tôn trọng, đặc biệt tiếp đãi trọng hậu. Khi ông Khổng Đức Thành đến Mỹ, nhận được sự tiếp đón nồng hậu của người Mỹ, bởi vì họ nghe nói ông là con cháu của Khổng Phu Tử, đây là hưởng phước trăm đời.

Trong nhà Phật, sự bố thí của chư Phật, Bồ-tát đều là phước báo lớn trăm đời, ngàn đời, vô lượng vô biên, những việc đức Phật tu là gì? Ngài cũng là bố thí, bố thí pháp. Sau khi đức Phật Thích-ca Mâu-ni thị hiện thành Phật, giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh suốt 49 năm, tu bố thí pháp. Trong bố thí pháp có bố thí tài hay không? Có chứ, nhưng không có

ngoại tài, chỉ có nội tài. Ngài cần tinh thần, cần thể lực, hao tổn tinh thần, sức lực của ngài, đó là bổ thí nội tài, cho nên ngài có bổ thí tài trong đó. Giáo hóa hết thấy chúng sanh là bổ thí pháp, giúp hết thấy chúng sanh khai ngộ, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui là bổ thí vô úy. Như trong kinh có nói, sau khi bạn khai ngộ, xa lìa lo sợ, điên đảo, vọng tưởng, đây là thuộc về bổ thí vô úy. Cả đời thành tâm thành ý chuyên làm việc này, do đó họ được phước báo cả trăm đời, ngàn đời, được đại phước lợi. Chúng ta phải biết việc này.

Đối tượng của bổ thí, trong kinh Phật gọi là phước điền, bổ thí là trồng phước, bạn phải nhận ra đâu là ruộng phước, phải tìm ruộng phước để trồng phước, vậy thì phước của bạn sẽ vô lượng vô biên, bạn vĩnh viễn hưởng dùng không cùng tận. Thật sự hiểu rõ đạo lý này thì nhất định phải hết lòng nỗ lực đi làm, đừng sợ cực nhọc, cũng đừng sợ mình lớn tuổi, thể lực suy yếu, muốn làm một chút chuyện tốt cho xã hội nhưng không được! Vậy thì chân thật không được, tại sao vậy? Trong tâm người đó nghĩ không được thì đương nhiên sẽ không được. Nếu bạn nghĩ là được thì bạn sẽ không suy yếu, nếu bạn cảm thấy không được thì mỗi ngày đều nghĩ đến già, nghĩ đến bệnh, nghĩ sức lực suy yếu, Phật pháp nói tướng tùy tâm chuyển, vậy đương nhiên bạn sẽ suy yếu. Nếu bạn có dũng khí, thật sự giác ngộ, nghĩ rằng tôi không già, không bệnh, không yếu, kết duyên với hết thấy chúng sanh, tu đại bổ thí, vậy thì được! Không phải không được, sẽ làm được rất viên mãn, chính là ở bạn có giác ngộ hay không, có chịu phát tâm hay không.

Ngày nay phước điền thật sự, phước điền hạng nhất, phước điền thù thắng không chi sánh bằng là gì? Mỗi ngày chúng ta đang nghĩ đến “làng Di-đà”, “niệm Phật đường”, đây là phước điền vô thượng, vì đó là nơi giúp đỡ hết thấy chúng sanh thành Phật. Tôi hiểu được đạo lý này, biết được sự thật này, nhưng không có duyên, sức lực của mình không làm nổi cho nên chỉ thường nói về việc này mà thôi, đã nói hết ba mươi mấy năm rồi. Không ngờ ở nơi đây gặp được Bồ-tát Lý Mộc Nguyên, ông đã nghe hiểu, ông đã thật làm. Ông làm, tôi có vui mừng hay không? Không có. Tại sao không có tâm vui mừng? Tôi nghĩ, nghe thì chỉ nghe vậy thôi, nghe nói như vậy, có thật sự làm được hay không thì rất khó nói. Nếu tôi vui mừng, nhưng ông làm không thành, thì không phải tôi sẽ thất vọng hay sao? Cho nên, tôi không có hy vọng nên cũng sẽ không có thất vọng; nếu bạn làm thành

công, rất tốt! Còn nếu bạn làm không thành công, tôi vốn dĩ là không có hy vọng [nên sẽ không thất vọng], tâm chúng ta vĩnh viễn giữ được bình yên, thanh tịnh. Thế nhưng ông nỗ lực làm hết lòng, chúng ta phải giúp ông, cũng hỗ trợ ông, giúp ông thành tựu. Cho nên, chúng tôi làm thí nghiệm trước, ở Cư Sĩ Lâm mở niệm Phật đường để thí nghiệm; thí nghiệm này khiến cho chúng tôi sanh khởi lòng tin, mọi người đều khởi lòng tin. Không thông qua thí nghiệm thì bạn sẽ không có lòng tin, bạn sẽ rất khó thành tựu, việc này sẽ rất khó thành công. Cho nên, thông qua thí nghiệm này, tuy thời gian thí nghiệm không dài, niệm Phật đường tính đến nay được thành lập chưa tới 3 tháng, trong thời gian ngắn như vậy đã làm cho các vị đồng tu từ trên xuống dưới, từ những vị thành viên trong ban lãnh đạo của Cư Sĩ Lâm mỗi ngày đến niệm Phật, thậm chí các vị đến làm việc thiện nguyện, mọi người ai nấy đều tràn đầy lòng tin, thật là không thể nghĩ bàn, đây không phải là sức người, là do Phật lực gia trì.

Do đó tôi thường nói, lời tôi nói là lời chân thật, niệm Phật đường này có chư Phật trong đó niệm Phật, có Bồ-tát trong đó niệm Phật, còn thần hộ pháp thì quá nhiều, quá nhiều. Có người nói với tôi, có người thấy thần hộ pháp đều đang xếp hàng, đó là thật chứ không phải giả. Cho nên, mỗi người bước vào niệm Phật đường đều cảm nhận vô cùng đặc biệt, khí phận rất khác biệt, người ngoại quốc gọi là từ trường khác lạ. Sau khi bước vào liền sanh tâm hoan hỷ, sau khi bước vào liền sanh khởi lòng tin. Thí dụ nói, niệm suốt 48 tiếng đồng hồ, suốt hai ngày hai đêm không ngủ, không nghỉ, có nhiều người nói thể lực của họ không làm được, nhưng kết quả sau khi bước vào thì họ lại làm được; niệm suốt hai ngày hai đêm xong nên họ tăng trưởng lòng tin, cảm thấy mình cũng khá lắm! Đây là Phật lực gia trì, thiện căn, phước đức, nhân duyên của mình thành thực; kinh Di-đà nói: *“Không thể dùng ít thiện căn, phước đức, nhân duyên để được sanh về cõi ấy”*, lại được chư Phật Như Lai gia trì, chúng ta phải biết việc này. Chúng ta vô cùng may mắn, lúc trước người tu hành nhiều, đạo tràng đúng pháp nhiều, Phật, Bồ-tát phân ra khắp nơi để chăm sóc, hiện nay không có, chỉ còn lại một nơi, hết thấy Phật, Bồ-tát đều gia trì một người, một đạo tràng, bạn nói xem việc này thật không thể nghĩ bàn. Do đó, nhất định phải tự mình phát tâm, phải tự mình có lòng tin, như lý như pháp mà làm, thật đúng như những gì nhà Phật

nói “tâm tưởng sự thành”, “hết thầy pháp từ tâm tưởng sanh”, chỉ cần những gì bạn làm là lợi ích chân thật. Mục đích chúng ta là mong cầu chánh pháp trụ thế lâu dài, hết thầy chúng sanh đều có thể đạt được lợi ích chân thật, thì chúng ta sẽ vui vẻ hy sinh, vui vẻ phụng hiến.

Có một số đồng tu rất quan tâm tôi, họ nói: “Pháp sư đã lớn tuổi rồi, mỗi ngày đều giảng kinh, ngày nào cũng không nghỉ ngơi, mệt cho thầy quá”. Tôi rất cảm ơn sự quan tâm của những người này, họ khuyên tôi giảm bớt thời gian giảng kinh, mỗi ngày giảng một tiếng rưỡi thôi, đừng giảng hết hai tiếng, mỗi tuần giảng nhiều nhất là năm ngày, nghỉ ngơi hai ngày, đó là ý tốt, tôi rất cảm ơn. Nhưng bạn phải biết, nếu chúng ta giảm bớt thời gian giảng kinh nửa tiếng, sợ rằng bộ kinh Hoa Nghiêm này phải giảng mất 15 năm, hiện nay tôi nghĩ 10 năm chưa chắc đã giảng xong, nếu lại giảm bớt nửa tiếng đồng hồ thì sợ rằng là phải kéo dài đến 20 năm, vậy thì làm sao được! Nói ra thì nghe hay lắm, mọi người đều vô lượng thọ, luôn hy vọng bộ kinh này có thể hoàn thành sớm hơn, sớm được viên mãn. Hiện nay, mỗi ngày tôi giảng hai tiếng đồng hồ không cảm thấy mệt, giảng được rất hoan hỷ, do đó tình trạng trước mắt vẫn còn được! Có thể duy trì, không cần phải giảm bớt thời gian. Ngạn ngữ thế gian cũng thường nói: “*Người gặp chuyện vui thì tinh thần sáng khoái*”, giảng kinh là chuyện vui, chuyện tốt, không phải là chuyện cực nhọc. Thông thương người ta cho rằng dạy học trong trường là một chuyện cực khổ, đó có thể là chuyện cực khổ, nhưng giảng kinh là một chuyện vui sướng, không giống như chuyện dạy học trong trường, đây là một chuyện vô cùng vui sướng. Nếu giảm bớt chuyện vui sướng này, tôi nghĩ ai cũng không mong muốn, giảm bớt chuyện cực khổ thì được, chứ đừng giảm bớt chuyện vui sướng.

Đây là nói rõ phước điền, phước điền chân thật là lợi ích chúng sanh. Lúc trước, tôi khuyên người ta tu phước đều là khuyên người ta phát tâm lưu thông Phật pháp. Phương pháp lưu thông Phật pháp là in kinh, thời quá khứ chỉ có in kinh bố thí, in kinh bố thí có đầy đủ ba thứ: tài, pháp, vô úy, đây là việc tốt. Kể đó, tôi thường khuyên người ta chăm sóc cho người bệnh khổ, một số người bệnh, người có đời sống rất nghèo khổ, chúng ta bố thí cho họ, cho họ thuốc men, cứu tế người nghèo khổ. Thứ ba là tôi khuyên người ta phóng sanh, phóng sanh là bố thí vô úy. Đây là những việc mà rất

nhiều năm nay tôi giảng kinh thuyết pháp khuyên bảo chư vị, đây là phước điền chân thật, tuyệt đối không có sai lầm, không có tệ hại. Tôi không khuyên người ta xây đạo tràng, xây đạo tràng chưa chắc đã là phước điền thật sự, nếu như [người ở] đạo tràng ấy không tu học, không hoằng dương chánh pháp thì phước điền ấy là giả, chứ không phải thật, chúng ta trồng phước này là trồng sai chỗ rồi. Đạo tràng chánh pháp không dễ gì gặp được, rất khó, rất khó mới gặp được, thật sự là có thể gặp không thể cầu, một khi gặp được đạo tràng chánh pháp chúng ta phải dốc sức mà tu bố thí cúng dường, bố thí cúng dường nhất định phải như pháp. Gần đây cư sĩ Lý tìm được một mảnh đất, chúng tôi muốn xây làng Di-đà ở đó. Ông ấy đến hỏi tôi: “Cần phải xây theo lối cung điện vua chúa hay không?” Tôi trả lời: “Không cần, xây theo lối cung điện tốn rất nhiều tiền, chưa chắc có thể thích hợp”. Tôi nói: “Chúng ta xây theo kiến trúc hiện đại, bỏ hình tượng chùa miếu, chúng ta đề xướng giáo dục Phật giáo, nên chọn lấy kiến trúc hiện đại hóa”. Hôm qua, họ đem bản thiết kế lại cho tôi xem, niêm Phật đường là hình tròn, trên đỉnh còn có một tượng Phật, tôi bảo ông đừng làm tượng Phật, đừng để tượng Phật ở đó dãi nắng dầm mưa, làm vậy là không cung kính, đừng làm tượng Phật như vậy. Dùng kiến trúc hiện đại, tốn ít tiền, thích hợp cho việc sử dụng mới quan trọng. Chủ yếu là mong mọi người thành tựu công phu niêm Phật, hy vọng những người đến đây niêm Phật có thể được công phu thành phẩm, được nhất tâm bất loạn. Được công phu thành phẩm thì nhất định vãng sanh, như vậy mới thật sự là phước điền, phước điền chân thật. Còn về phần trường học, chúng tôi tiếp nhận, sửa sang lại một chút thì có thể làm Phật Học Viện, giải hành tương ưng, điểm này rất quan trọng! Người niêm Phật mỗi ngày phải nghe kinh, nếu không nghe giảng kinh thì niêm Phật ba ngày liền giải đãi, nghe giảng kinh là mỗi ngày khuyên họ, mỗi ngày khích lệ họ, chúng ta ở đó giúp đỡ, không thể để họ thoái chuyển. Mỗi ngày giảng kinh chính là vì việc này, giúp họ dũng mãnh tinh tấn. Đây là phước điền chân thật, chúng tôi ở bên cạnh nhìn thấy rất rõ ràng, rất tường tận, một xu cũng không thể lãng phí thì mới thành tựu được tấm lòng bố thí của thí chủ, không thể lãng phí.

Nhà Phật thường nói “trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”, ai đọa địa ngục? Người xuất gia đọa địa ngục. Tại sao lại đọa địa ngục? Vì không biết

tiết kiệm, không biết cung kính, lãng phí đồng tiền của thí chủ, trong đây tạo rất nhiều tội nghiệp, bản thân bạn tu trì có công phu gì? Bạn được nhất tâm hay chưa? Được công phu thành phẩm hay chưa? Nếu như chưa, vẫn chưa được, hay nói cách khác, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc bạn vẫn còn đặt dấu hỏi, bạn chưa chắc có thể vãng sanh. Nếu bạn không được vãng sanh thì những sự thọ dụng này, đây là việc mà nhà Phật thường nói: *“Một hạt gạo thí chủ, lớn như núi Tu-di, Đời này không liễu đạo, mang lông đội sừng trả”* Cho nên, nhất định phải biết tiết kiệm, phải biết tu phước, phải biết tiếc phước, [việc gì] có thể tiết kiệm thì nhất định phải tiết kiệm, cần dùng thì nhất định phải dùng, cần dùng thì tuyệt đối không thể hà tiện.

Hiện nay việc bố thí, trong bố thí pháp thì ngoại trừ việc in kinh ra còn rất nhiều, phạm vi rộng hơn so với trước đây. Hiện nay chúng ta có băng thu âm, có băng thu hình, có CD, thậm chí hiện nay chúng ta còn sử dụng truyền hình vệ tinh, sử dụng mạng lưới internet, những thứ này đều thuộc về bố thí pháp. Rất nhiều đồng tu làm công việc này, đây là dùng nội tài và ngoại tài để tu công đức bố thí chân thật, hiện nay phạm vi của chúng ta rộng lớn hơn lúc trước rất nhiều. Tối hôm qua có đồng tu đến nói cho tôi biết, hiện nay chúng ta ở nơi đây làm đĩa CD, số lượng làm rất lớn, các nơi trên khắp thế giới đều xin chúng ta, chúng ta nhờ những xưởng khác làm giúp chúng ta, giá tiền kể ra cũng rẻ, mỗi đĩa tốn một đồng rưỡi. Họ nói với tôi, nếu như tự mình lập ra xưởng, tự mình sản xuất thì giá thành mỗi đĩa chỉ có nửa đồng; hay nói cách khác, lúc trước chúng ta tặng cho người ta một đĩa thì hiện nay chúng ta có thể tặng cho người ta ba đĩa. Tôi nói chuyện này rất tốt, tôi tán thành, đợi cư sĩ Lý trở về, chúng ta sẽ nghiên cứu việc tự lập xưởng để sản xuất. Tu phước như vậy thì trăm đời, ngàn đời được phước lợi lớn. Chỉ có người chân thật hiểu rõ đạo lý nhà Phật, hiểu rõ chân tướng sự thật thì mới biết chính mình phải nên tu phước như thế nào, làm sao mới đạt được phước lợi to lớn.

“Phước lợi to lớn” được nói ở đây không phải là phước lợi cõi trời, người, phước lợi cõi trời, người không lớn; vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc làm Phật, làm Bồ-tát thì phước lợi ấy mới lớn. Phước lợi của chúng sanh trong lục đạo, các bạn đã đọc kinh Vô Lượng Thọ, phước lợi của chúng sanh trong lục đạo lớn nhất là Đại Phạm thiên vương, nếu so sánh

Đại Phạm thiên vương với người hạ hạ phẩm vãng sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ của thế giới Cực Lạc thì còn thua xa. Phước báo của người ở thế giới Tây Phương Cực Lạc ví như Đại Phạm thiên vương, còn phước của Đại Phạm thiên vương ví như người nghèo cùng ở thế gian chúng ta, không thể nào so sánh, [vãng sanh về Cực Lạc] mới thật sự là đại phước lợi. Chúng ta chịu giúp người khác thành Phật thì sự thành Phật của bản thân chúng ta nhất định nắm chắc. Thật sự giúp đỡ người khác thành Phật thì nhất định phải tạo ra tầng thượng duyên cho mọi người. Chúng ta biết những người niệm Phật này có thiện căn, có phước đức, thiếu nhân duyên, cho dù có thiện căn, phước đức, nhưng thiếu nhân duyên thì đời này vẫn không thể thành tựu. Họ ở nhà niệm Phật, họ ở các đạo tràng khác niệm Phật, họ bị quấy nhiễu, tâm họ không định được. Chúng tôi thường nghe đồng tu nói, ở nhà niệm Phật, con cháu trong nhà thường tìm đến làm phiền, bạn bè thường gọi điện thoại đến quấy nhiễu, nên tâm không yên định được. Khi chúng ta có một niệm Phật đường, sau khi đến niệm Phật đường thì trong đó không có điện thoại, không gắn điện thoại, trong các phòng nghỉ ngơi hoàn toàn không có điện thoại, được vậy thì tâm bạn sẽ định, không có ai đến tìm bạn, không bị làm phiền. Đây là việc chúng ta cung cấp nhân duyên tu học, cung cấp hoàn cảnh tu học cho họ. Cư sĩ Lý có dũng khí, tôi rất khâm phục ông; tương lai những người sống trong làng Di-đà không phải trả một đồng nào cả, điều kiện ở đây gì? Chịu niệm Phật, chỉ cần một điều kiện này, nam nữ già trẻ gì cũng được, chỉ cần chịu niệm Phật thì bạn có thể sống ở đó, làng Di-đà sẽ cúng dường bạn cả đời mãi cho đến khi bạn vãng sanh. Ngày nay, trên thế giới có bao nhiêu chính phủ làm các sự nghiệp phước lợi đều không sánh bằng làng Di-đà. Những viện dưỡng lão, chỗ về hưu ở ngoại quốc tuy là làm được rất tốt, vẫn còn rất nhiều hạn chế, thủ tục còn rất phiền phức. Tương lai thủ tục xin ở làng Di-đà chỉ cần một điều kiện, bạn chịu niệm Phật thì bạn sẽ được nhận. Người ngoại quốc chỉ cần có được quyền cư trú hợp pháp ở Singapore thì sẽ được nuôi cả đời, bạn không cần phải bận tâm gì hết, [Làng Di-đà sẽ] cúng dường hết tất cả quần áo, nơi ăn chốn ở. Cư sĩ Lý muốn thiết kế đồng phục, đến sống ở làng Di-đà thì phải thay đổi đồng phục của làng Di-đà, quần áo cũ của bạn đều không dùng nữa, tứ sự cúng dường trong đời sống đều được lo lắng đầy đủ, đây là đại

bố thí! Tiền từ đâu tới? Vẫn chưa biết, chưa biết từ đâu. Cư sĩ Lý có lòng tin, chúng ta không có phước báo, đức Phật A-di-đà có phước báo, chúng ta làm công cho đức Phật A-di-đà thì đương nhiên ngài sẽ chăm sóc, lòng tin được xây dựng từ chỗ này. Phật có phước báo, chúng ta phục vụ thay cho đức Phật A-di-đà, ông chủ ở phía sau ủng hộ là đức Phật A-di-đà, cho nên cần gì phải sợ? Cứ vững tâm mà làm, toàn tâm toàn lực mà làm, nhất định sẽ thành công, chắc chắn làm được viên mãn. Đặc biệt là khoảng thời gian gần đây ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta xem thấy càng bố thí càng nhiều, không phải nói bố thí thì sẽ giảm bớt, bố thí sẽ thiếu thốn, không phải, càng thí càng nhiều, việc này đem lại lòng tin vô cùng lớn cho chúng ta. Do đó, nhất định phải nhận biết rõ ràng phước điền, đó là phước điền chân thật, phước điền này chắc chắn được chư Phật, Bồ-tát hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ. Hiện nay đạo tràng này, cư sĩ Lý nói với tôi rất rõ ràng, chúng tôi làm một đạo tràng gương mẫu cho thế gian, làm một mô phạm. Sau khi làm thành công, hy vọng mọi người từ khắp nơi đến đây tham học, cho nên nơi đây hoan nghênh người niệm Phật từ mọi nơi trên thế giới đến bên đây niệm Phật, thông thường khi đến bên đây thì hải quan Singapore sẽ cho bạn thời gian từ 1 tháng đến 3 tháng, bạn có thể tạm trú ở đây một thời gian để niệm Phật, [sau đó] đem kinh nghiệm và cách làm ở nơi đây mang về [chỗ ở của mình]. Hy vọng tương lai khắp nơi trên toàn thế giới đều có những niệm Phật đường như vậy, đều xây dựng làng Di-đà giống như vậy, đích thực có thể tiêu trừ tai nạn cho xã hội, cho thế gian, cho hết thảy chúng sanh, đem lại ổn định, hòa bình, hưng vượng. Cho nên sự bố thí này, sự tu phước này thật sự là trăm đời, ngàn đời được đại phước lợi. Chúng ta vô cùng may mắn gặp được cơ duyên này, chúng ta tu một chút tùy hỷ công đức; chớ nên xem nhẹ một chút tùy hỷ công đức này, chút tùy hỷ công đức này không thể nghĩ bàn! Chúng ta có thể trân quý cơ duyên này thì đời này chúng ta sẽ không luống uổng, đời này sẽ sống rất có ý nghĩa, có giá trị. Phật Học Viện phải tổ chức, phải chiêu sinh, phải mở rộng, cách suy nghĩ này là chính xác, bởi vì tương lai những nơi khác muốn xây thêm làng Di-đà, nhân lực của chúng ta không đủ, nhất định phải bồi dưỡng thêm rất nhiều nhân tài, giúp đỡ các nơi xây dựng làng Di-đà, đẩy mạnh sự hoằng dương Tịnh tông. Cho nên việc chiêu sinh, cư sĩ Lý thương lượng với tôi rằng không hạn

chế người Trung Quốc, người tại gia, xuất gia ở khắp nơi trên thế giới đều được thu nhận. Đạo tràng chánh pháp do cư sĩ chủ trì rất nhiều, Cư Sĩ Lâm ở đây là do cư sĩ chủ trì, Tịnh Tông Học Hội ở đây cũng do cư sĩ chủ trì.

Lúc trước khi tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, Phật Giáo Liên Xã Đài Trung, Thư Viện Từ Quang ở Đài Trung đều do cư sĩ chủ trì, do đó chúng ta đừng có tâm phân biệt, muôn vàn không thể cho rằng người xuất gia cao hơn người tại gia một bậc, vậy là sai rồi. Cao thấp là phải xem công phu tu hành của bạn cao hay thấp, không ở tại hình tướng, điểm này chúng ta phải hiểu rõ.

Việc này vào năm đầu Dân Quốc, trong lời giáo huấn của đại sư Âu Dương Cảnh Vô ở trong Nội Học Viện Trung Quốc có một bài rất dài lặp đi lặp lại lời dạy về việc này, thường thường người xuất gia tự cao tự đại đến cuối cùng bị đọa lạc, tạo ra rất nhiều tội nghiệp; người tại gia nơi đâu cũng khiêm tốn, hơn nữa lại có thể vãng sanh Tịnh độ bất thoái thành Phật, rất đáng cho chúng ta cảnh giác. Cho nên, đại sư Âu Dương đặc biệt nhấn mạnh câu nói: “Phật pháp là sư đạo”, ngài nói: “Phật giáo không phải là tôn giáo, không phải là triết học, mà là điều người thời nay không thể thiếu”. Ngài nói Phật pháp là sư đạo, trong sư đạo thì thầy giáo lớn nhất, đặc biệt đề xướng tôn sư trọng đạo. Thầy giáo có người tại gia, người tại gia là thầy của tôi, tôi học theo thầy, thầy là người lớn nhất. Tuyệt đối không thể nói tôi là thân phận xuất gia, thầy là thân phận tại gia, tôi phải lớn hơn thầy, vậy là sai rồi. Cư sĩ tại gia là thầy của chúng ta, chúng ta cũng gọi thầy là hòa thượng, hòa thượng là tiếng Phạn, ý nghĩa là thân giáo sư, pháp của tôi là do thầy truyền cho tôi, là do thầy dạy tôi, người này là thân giáo sư của tôi, thân giáo sư gọi là hòa thượng. Hòa thượng không phân biệt nam nữ, già trẻ, không phân biệt tại gia, xuất gia. A-xà-lê là thân phận thầy giáo, ngôn hạnh của ngài có thể làm gương mẫu cho mình, mình phải nên học theo ngài, cho nên A-xà-lê cũng không phân tại gia, xuất gia. Hiện nay, rất nhiều vị Mật tông Thượng sư A-xà-lê là người tại gia, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chính là một vị Mật tông A-xà-lê, người xuất gia tu học theo ngài cũng phải đánh lễ ba lạy, nhiễu quanh bên phải ba vòng. Lúc đức Phật còn tại thế, cư sĩ Duy-ma là người tại gia, khi Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên gặp cư sĩ Duy-ma hành lễ không có khác gì khi gặp Thế Tôn, cũng là đánh lễ ba lạy, nhiễu quanh bên

phải ba vòng, hành lễ thầy trò, không có xem người đó là người tại gia. Chúng ta nhất định phải đem quan niệm này đổi trở lại, trong Phật pháp thì thầy giáo là lớn nhất. Nếu như là cư sĩ, thậm chí là nữ cư sĩ tại gia, họ giảng kinh thuyết pháp, họ dạy học, chúng ta cũng phải xem họ giống như Phật vậy, không thể có một chút tư hào phân biệt, không thể có tâm khinh mạn, như vậy thì chúng ta mới có thể thành tựu.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng ta giảng đến đây thôi.